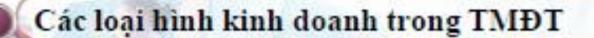
CHƯƠNG 3: CÁC LOẠI HÌNH KINH DOANH TRONG TMĐT



Nội dung



Mô hình giao dịch giữa Doanh nghiệp với khách hàng

Các loại hình kinh doanh trong TMĐT

Mô hình giao dịch giữa Doanh nghiệp với doanh ng

Mô hình giao dịch giữa khách hàng với khách hàn

Một số loại hình TMĐT khác

Đề xuất lựa chọn mô hình kinh doanh

I. Các loại hình kinh doanh trong TMĐT



I.1 Doanh nghiệp với khách hàng (B2C)

- ✓ B2C: Business-to-consumer
- ✓ Mô hình kinh doanh mà doanh nghiệp bán hàng cho những người mua sắm là cá nhân



I.2 Doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B)

- ✓ Business-to-business
- ✓ Mô hình kinh doanh mà tất cả các bên tham gia đều là doanh nghiệp hoặc các tổ chức khác



I.3 Doanh nghiệp với chính phủ (B2G)

- ✓ Business-to-Government
- ✓ Mô hình doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm và dịch vụ cho chính phủ



I.4 Khách hàng với khách hàng (C2C)

- √ Consumer-to-Consumer
- ✓ Mô hình thương mại điện từ mà người tiêu dùng bán trực tiếp cho người tiêu dùng



I.5 Khách hàng với doanh nghiệp (C2B)

- √ Cusumer-to-business
- ✓ Mô hình thương mại điện từ mà trong đó các cá nhân sử dụng Internet để bán sản phẩm, hay dịch vụ đến các tổ chức, hoặc cá nhân khác.
- ✓ Bên mua sẽ tìm kiếm người bán và đấu thầu trên sản phẩm hoặc dịch vụ họ cần



I.6 Công dân điện tử với chính phủ (C2G)

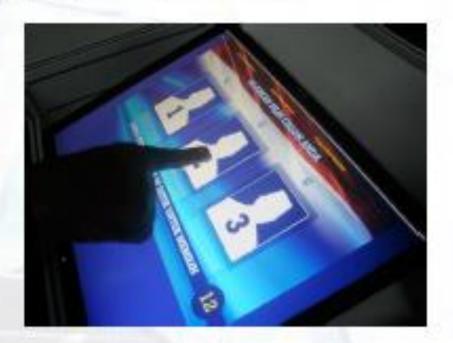
- ✓ Citizen-to-Government
- ✓ Công dân có thể tương tác với chính phủ từ nhà của họ
- √ Úng dụng của C2G có thể cho phép người dân
 - được phép đặt câu hỏi và nhận được câu trả lời từ cơ quan chính phủ
 - Đóng thuế
 - Nhận các khoản thanh toán và thông tin
 - Bâu cử,...

I.7 Công dân điện tử với chính phủ (C2G) (tt)

√ Ví dụ:

- người dân có thể được cấp lại bằng lái xe,
- kiểm tra khí thải phương tiện đi lại của họ
- Bầu cử
- kiểm tra bằng lái xe
- đóng phí giao thông,
- Đóng thuế

-



I.7 Công dân điện tử với chính phủ (C2G) (tt)

✓ Lợi ích:

- Dễ dàng truy xuất các dịch vụ của chính phù
- Giảm thời gian cho người dân nhận tiền trợ cấp và xác định tư cách ứng cử
- Có cơ hội giúp đỡ tài chính từ chính phủ dễ dàng hơn, rẻ hơn, nhanh hơn, dễ hiểu hơn

I.7 Chính phủ với công dân điện tử (G2C)

- ✓ Government-to-citizen
- ✓ Chính phủ cung cấp các dịch vụ, thông tin cho
 người dân thông qua các cổng giao dịch
- ✓ Các dịch vụ của chính phủ được cung cấp tùy thuộc vào:
 - từng quốc gia,
 - từng cấp độ (thành phố, tinh, nước),
 - kỹ năng sử dụng máy tính của người dân

I.7 Chính phủ với công dân điện tử (G2C) (tt)



I.7 Chính phủ với công dân điện tử (G2C) (tt)

√Ví dụ:

- Chính phủ có thể tuyên truyền thông tin trên Web
- tiến hành huấn luyện
- giúp người dân tìm kiếm việc làm,...
- O Califonia, có lớp dạy lái xe được mở online và có thể đăng ký tại bất cứ thời điểm nào, vị trí nào

I.7 Chính phủ với công dân điện tử (G2C) (tt)

✓ Lợi ích:

- Tăng số công dân sử dụng Internet để tìm kiếm thông tin
- Gặp gỡ công chúng để hỏi thông tin
- Tăng cường giá trị của chính phủ đôi với người dân

I.8 Chính phủ với doanh nghiệp(G2B)

- ✓ Government-to-business
- ✓ Mô hình chính phủ bán sản phẩm cho doanh nghiệp hoặc cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp
 - Đấu thầu
 - Mua sắm theo nhóm (bệnh viện của chính phủ và các trường học công lập hoạt động theo mô hình mua sắm theo nhóm)
 - Đấu giá chuyển tiếp
 - Thu thuế và quản lý

I.8 Chính phủ với doanh nghiệp(G2B) (tt)

√ Lợi ích:

- Tăng khả năng cho người dân, doanh nghiệp tìm kiếm, nhìn thấy, bình luận về luật pháp cũng như các quy định
- Giảm gánh nặng cho doanh nghiệp bằng hình thức nộp thuế online
- Giảm thời gian điển vào các mẫu đơn xuất khẩu và xác định vị trí thông tin
- Giảm thời gian cho doanh nghiệp trong việc nộp và tuân thủ các quy định

I.9 Chính phủ với chính phủ(G2G)

- √ Government-to-government
- ✓ Bao gồm các hoạt động của các đơn vị trong chính phủ, giữa các chính phủ khác nhau
- √ Ví dụ: tại nước Mỹ
 - Interlink: là mạng nội bộ chứa các thông tin đã được phân loại và được chia sẻ bởi nhiều cơ quan tình báo trong các tiểu bang của Mỹ

I.9 Chính phủ với chính phủ(G2G) (tt)

- Đấu thầu tại GSA: tại website của GSA (gsa.gov) sử dụng các công nghệ như nhu cầu tổng hợp và đấu giá ngược để mua dịch vụ cho các đơn vị khác nhau của chính phủ liên bang
- Federal Case Registry (Departement of Health and Human Services): Dịch vụ này giúp các tiểu bang của chính phủ xác định các thông tin hỗ trợ trẻ em, bao gồm dữ liệu về quan hệ gia đình và thực thi các quyền về hỗ trợ trẻ em

I.9 Chính phủ với chính phủ(G2G) (tt)

✓ Lợi ích:

- Giảm số lần trả lời cho những vấn đề về quyền hạn và kỷ luật nhằm phúc đáp cho các trường hợp sự cố khẩn cấp
- Giảm thời gian để xác nhận thông tin về quyền lợi liên quan đến quyền khai sinh, báo tử
- Tăng cường 1 số lượng lớn các chương trình có thể trong ứng dụng điện tử
- Chia sẻ thông tin nhanh chóng và thuận tiện giữa các chính phủ liên bang, tiểu bang, địa phương

I.9 Chính phủ với chính phủ(G2G) (tt)

√ Lợi ích:

- Tăng cường cộng tác với nước bạn, bao gồm chính phủ và các tổ chức
- Tự động hóa các tiến trình nhằm giảm chi phí
- kế hoạch đầu tư IT hiệu quả hơn
- Dịch vụ bảo mật rộng lớn với chi phí thấp
- Căt giảm chi phí vận hành bộ máy chính phủ

II. Mô hình giao dịch giữa doanh nghiệp với khách hàng (B2C)

- Dịnh nghĩa
- 2 Một số loại hình kinh doanh với B2C
- 3 Đặc điểm để thành công trong B2C
- 4 Các mô hình bán lẻ trực tuyến

II.1. Định nghĩa

- ✓ Mô hình giao dịch giữa doanh nghiệp với khách hàng
- ✓ Tại mô hình này, người bán là trung gian giữa nhà sản xuất và người tiêu dùng
- ✓ Đa dạng về số lượng, nhà cung cấp và thị trường, làm cho việc cạnh tranh trở nên gay gắt hơn.
- ✓ Tuy nhiên, chỉ có 1 số loại hình có thể kinh doanh được trên Internet với mô hình này

23

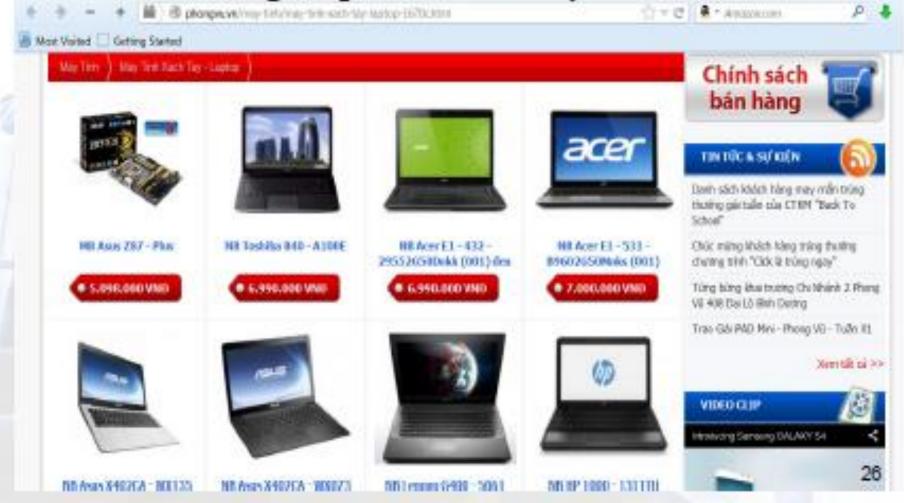
- Dịch vụ du lịch: thông thường gồm các dịch vụ như đặt tour, dịch vụ khách sạn, thuê xe, kì nghỉ trọn gói
- Tại Mỹ: Expedia World Wide, Travelocity Global,
 Priceline.com, TripAdvisor, Orbitz Worldwide, là những công ty đóng vai trò chính cung cấp dịch vụ này
- Tại Việt Nam: Saigontourist, Du lịch Bến Thành,
 Fiditour,...

✓ Dịch vụ du lịch:

percentage of 22 Average number of travel situs visited by the average traveller before booking. % of travellers use travellers who use social networking smart phones to share experiences. to book trips If YouTube were a country Only 3% of accomodation it would be the third most bookings are made. populated place in using mobiles the world. 25% of travellers booked a travel service because of an percentage of travellers who consider the internet unexpected email. their main source of travel planning. 70% number of business travellers who use their 50% mobile device to check-in for their flight or hotel. of hotel bookings made using hotel apps. are made in the same location, Raviews increase as the hotel on the same day. visitor browsing time on travel sites by between 50-100% percentage of cruises 72% of travel brands booked online. do not use any social sharing!

Desktops & mobiles show different booking patterns. Highest on Frietzy for mobiles & Monday for desktops.

- Phần cứng và phần mềm máy tính:



- Hàng gia dụng điện tử:
- Máy ành số, máy in, máy quét, các thiết bị không dây (bao gồm các thiết bị cầm tay và điện thoại di động) là những thiết bị điện từ được mua online nhiều nhất
- Tuy nhiên, sản phẩm hàng gia dụng (như điện thoại,...) sẽ không bán được nhiều bằng phần cứng máy tính vì lí do về tâm lý của người tiêu dùng thích nhìn, cầm trực tiếp, cảm nhận về món hàng trước khi mua.

- Hàng gia dụng điện tử:



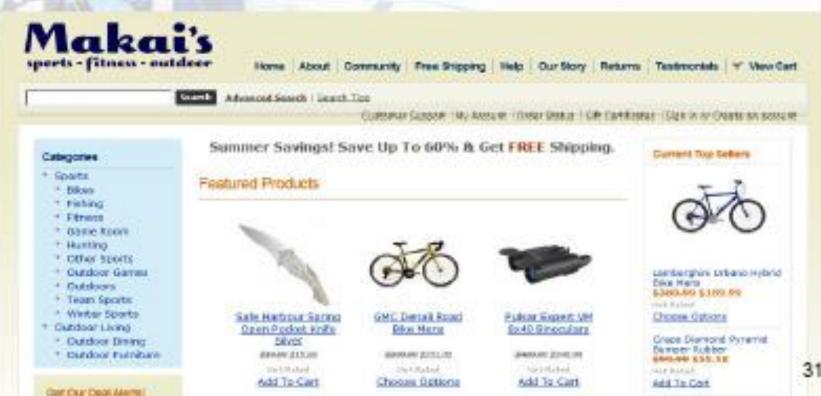
- Văn phòng phẩm:
- Từ năm 2004 đến nay, số lượng công ty bán được hàng hóa dạng văn phòng phẩm tăng lên nhanh chóng, kể cả hình thức B2C lẫn B2B



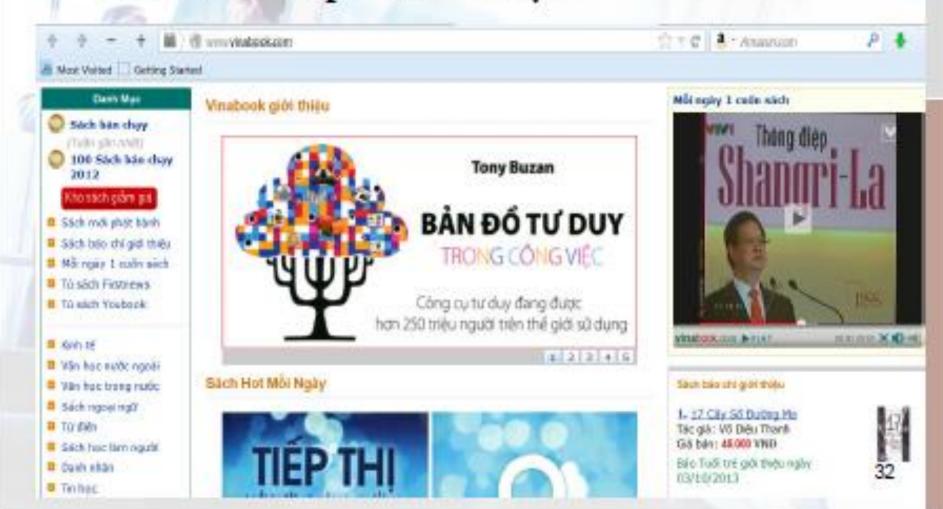
– Văn phòng phẩm:



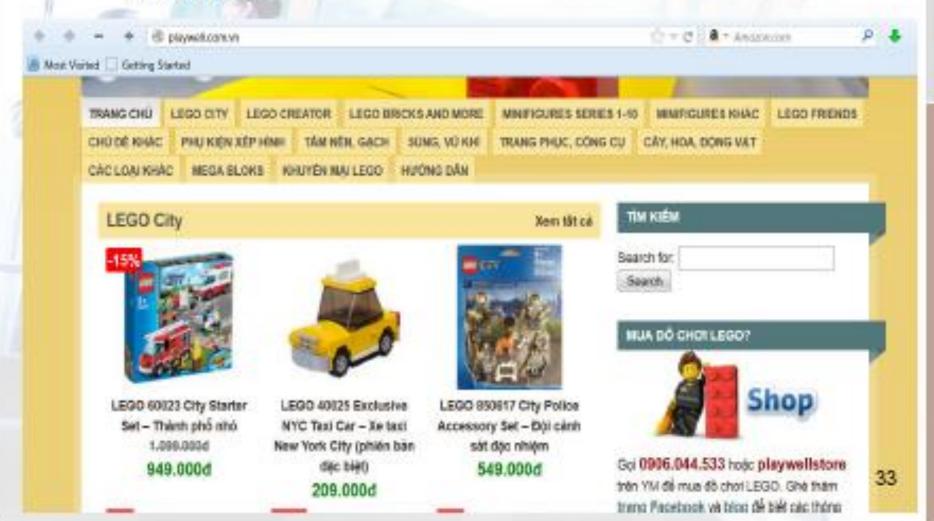
- Dụng cụ thể thao và sản phẩm tập thể dục:
- Dụng cụ thể thao là mặt hàng được bán chạy trên
 Internet



- Sách và sản phẩm âm nhạc:

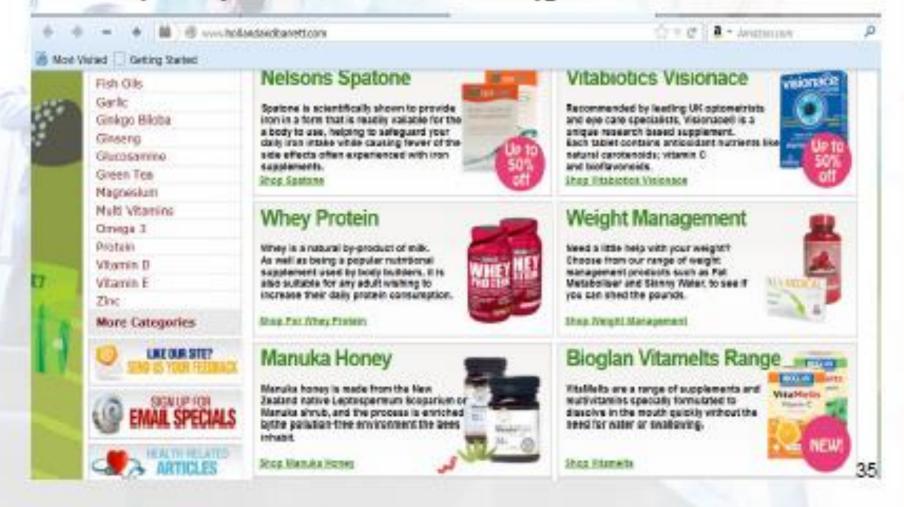


Đồ chơi:



- Dịch vụ sức khỏe và làm đẹp:
- Phần lớn sản phẩm về chặm sóc sức khỏe và làm đẹp từ vitamin đến mỹ phẩm, nước hoa được bán bởi những nhà bán lẻ, cửa hiệu chuyên
- Sản phẩm về sức khỏe và làm đẹp là thể loại phát triển nhanh chóng nhất

Dịch vụ sức khỏe và làm đẹp:



- Giải trí:
- Đây là loại hình được bán khá nhiều như vé xem phim, tổ chức sự kiện,...



– Sản phẩm may mặc:

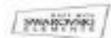


- Đồ trang sức:

Tree Shipping & Free, Easy Returns tuncour cal as to their empressions







Best Sellers
9 9
111



Bracelets

Necklaces

Charms









- Xe hơi:



- Dịch vụ:



– Cung cấp thú cưng:



- Một số sản phẩm khác:
- Ngoài các sản phẩm trên, còn có 1 số sản phẩm khác có thể kinh doanh trên mạng như thuốc, giày dép,....



II.3 Đặc điểm để thành công trong B2C:

- ✓ Áp dụng nguyên tắc thành công của bán lẻ truyền thống cho thành công của bán lẻ trực tuyến
- ✓ Tư duy kinh doanh, tầm nhìn của lãnh đạo, phân tích cạnh tranh và tài chính một cách toàn diện,...là nền tảng của một chiến lược phát triển thương mại điện từ
 - √ Vì vậy cần đảm bảo cơ sở hạ tầng thích hợp:
 - cơ sở hạ tầng công nghệ ổn định
 - khả năng mở rộng để hỗ trợ cho việc vận hành
 kinh doanh trưc tuyến

II.3 Đặc điểm để thành công trong B2C (tt):

- ✓ Khả năng mới cần thiết (ví dụ, khả năng trong hậu cần và phân phối) có thể cần phải có thông qua liên minh bên ngoài.
- ✓ Cung cấp hàng hóa chất lượng với giá tốt
- ✓ Dịch vụ đi kèm tuyệt vời
- √ Cung cấp qua kênh hợp tác và hội nhập
- => khách hàng có thể giao dịch trong môi trường trực tuyến và vật lý của một doanh nghiệp

II.3 Đặc điểm để thành công trong B2C (tt):

- ✓ Những loại hàng hóa có thể đem lại doanh số cao trong môi trường bán lẻ trực tuyến:
 - Loại hàng được nhận biết thương hiệu cao (ví dụ: Lands'End, Dell, Sony)
 - Đảm bảo được cung cấp bởi các nhà cung cấp độ tin cậy cao hoặc nổi tiếng (ví dụ: Dell, L.L. Bean)
 - Định dạng số hóa (ví dụ, phần mềm, nhạc, hoặc video)
 - Các mặt hàng tương đối rẻ tiền (ví dụ: vật tư văn phòng, vitamin)
 - Các mặt hàng thường mua (ví dụ: cửa hàng tạp hóa, thuốc theo toa)

II.4 Các mô hình bán lẻ trực tuyến:

- Đặt hàng qua e-mail
- Tiếp thị trực tiếp từ nhà sản xuất
- Nhà bán lẽ thuẩn túy (pure-play e-tailers)
- 4 Click-and-mortar retailers
 - Trung tâm thương mại trực tuyến

√ Đặt hàng qua e-mail:

- hậu hết các nhà bán lẻ truyền thống đặt hàng qua thư, chẳng hạn như QYC, Sharper Image, và Lands'End
- Internet chỉ đơn giản là thêm một kênh phân phôi.
- Một số các nhà bán lẻ cũng hoạt động cửa hàng vật lý, nhưng kênh phân phối chính của họ là tiếp thị trực tiếp.

✓ Tiếp thị trực tiếp từ nhà sản xuất.

- Các nhà sản xuất như Dell, Nike, Lego, Godiva và Sony thường tiếp thị trực tiếp trực tuyến từ các trang web công ty đến khách hàng cá nhân.
- Hầu hết các nhà sản xuất là click-and-mortar, cũng bán trong các cửa hàng vật lý của mình hoặc thông qua các nhà bán lẻ.
- Tuy nhiên, các nhà sản xuất có thể là một công ty bán lẻ thuẩn túy(ví dụ, Dell).

- √ Nhà bán lẻ thuần túy (pure-play-etailers).
 - Những nhà bán lẻ trực tuyến không có cửa hàng vật lý, chỉ có một bán hàng trực tuyến hiện diện.
 - Amazon.com là một ví dụ về nhà bán lẻ thuần túy

✓ Click-and-mortar retailers

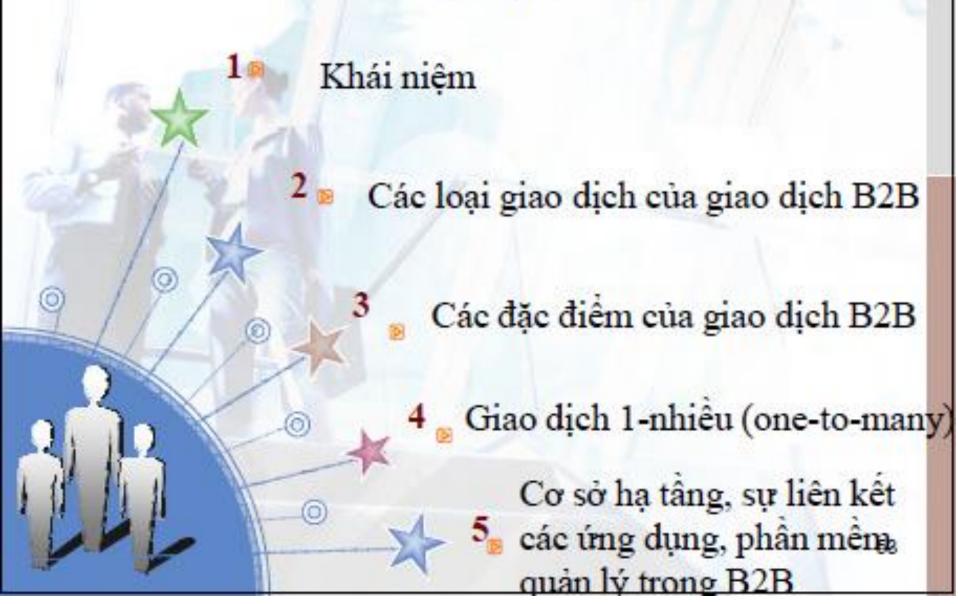
- Có 2 loại: Tùy thuộc vào cách doanh nghiệp được thành lập.
- Ban đầu: Click-and-mortar chỉ các doanh nghiệp truyền thống đã phát triển trang web để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh của họ một cách nào đó (ví dụ, walmart.com, homedepot.com, và sharperimage.com).
- Tuy nhiên, xuất hiện xu hướng ngược lại. Một số ít thành công bán lẻ điện tử đang tạo cửa hàng trên vật lý, tận dụng sức mạnh thương hiệu của môi trường trực tuyến để hỗ trợ hoạt động kinh doanh truyền thống thông qua các cửa hàng.

✓ Click-and-mortar retailers

- Ví dụ:
 - Expedia.com: một trong những công ty du lịch trực tuyến lớn nhất thế giới, đã mở cửa hàng vật lý.
 - Dell, một người tiên phong của bán lẻ trực tuyến và một trong những người bán hàng lớn nhất của máy tính trực tuyến, cũng đã mở cửa hàng vật lý.

- ✓ Trung tâm thương mại trực tuyến (Internet (online malls)).
 - các trung tâm thương mại bao gồm số lượng lớn các cửa tiệm độc lập.

III. Mô hình giao dịch giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B)



III.1. Khái niệm

- ✓ B2B: giao dịch mua bán giữa các doanh nghiệp thông qua mạng Internet, Intranets, Extranets, hoặc mạng riêng
- ✓ Trong loại hình này bao gồm các bên liên quan như: nhà cung cấp, bên mua, những thành phần tổ chức khác, chuỗi cung ứng trong và ngoài tổ chức, hệ thống chuyên bán hàng

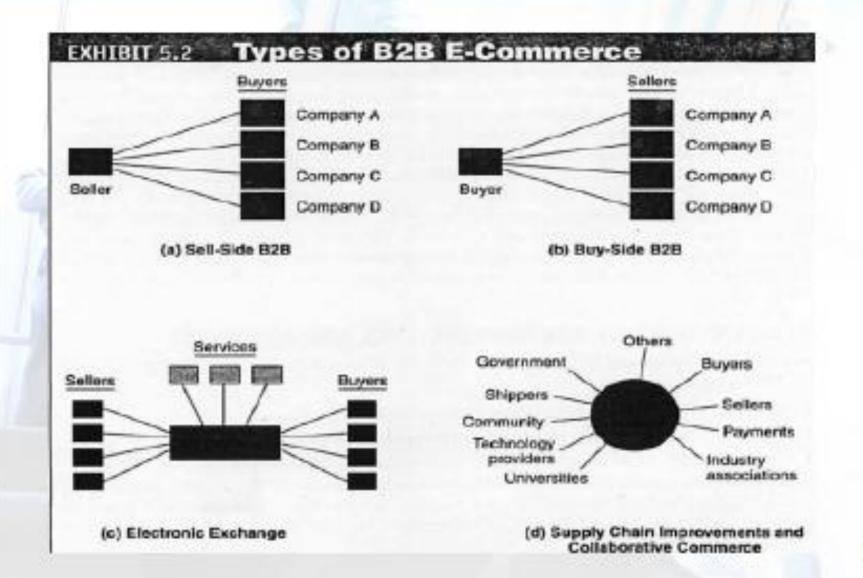
III.2 Các loại giao dịch giữa B2B:

- ✓ Bên bán: 1 người bán cho nhiều người
- ✓ Bên mua: 1 người mua từ nhiều người bán
- ✓ Trao đổi (Exchanges): nhiều người bán cho nhiều người mua
- √ Tiến trình của chuỗi cung ứng và thương mại

hợp tác



III.2 Các loại giao dịch giữa B2B (tt)



✓ Mua tại chỗ (Spot Buying): hình thức mua sắm hàng hóa, dịch vụ cần thiết theo giá thị trường

√Ví dụ:

- giao dịch tại thị trường chứng khoán
- những giao dịch các mặt hàng thông thường (dầu, đường, bắp,...)

- ✓ Nguồn cung ứng chiến lược (Strategic sourcing): liên quan đến giao dịch thực hiện trong các hợp đồng dài hạn.
- ✓ Loại giao dịch này được hỗ trợ hiệu quả và có hiệu lực thông qua người mua trực tiếp offline hoặc đàm phán online
- √ Có thể thực hiện giao dịch thông qua môi trường trao đổi, phòng họp



Insights and Additions 5.1 Summary of B2B Characteristics	
Parties to Transactions	Types of Transactions
Direct, seller to buyer or buyer to seller	Spot buying
Via intermediaries	Strategic sourcing
B282C: A business sells to a business but delivers to individual consumers	Spot buying
Types of Materials Sold	Direction of Frade
Direct	Vertical
Indirect (MROs)	Horizontal
Number and Ferm of Participation	Degree of Opennets
One-to-many: Sell-side (e-storefront)	Private exchanges, restricted
Many-to-one: Buy-side	Private exchanges, restricted
Many-to-many: Exchanges	Public exchanges, open to all
Many, connected: Collaborative, supply chain	Private (usually), can be public

- Sàn giao dịch điện tử: Là một khoảng không gian điện tử số hóa nơi các nhà cung ứng và các doanh nghiệp TMĐT tiến hành các hành vi thương mại.
- Giúp người mua bán gặp gỡ nhau nhằm giảm thiểu chi phí mua sắm.
- Mô hình doanh thu: Phí giao dịch

- Nhà phân phối điện tử: Là doanh nghiệp thực hiện phân phối trực tiếp sản phẩm, dịch vụ cho các tổ chức kinh doanh cá thể trong TMĐT.
- Giảm thiểu chu trình bán hàng và giá thành sản phẩm
- Mô hình doanh thu: bán hàng hóa

- Nhà cung cấp dịch vụ B2B:
- Truyền thông: Hỗ trợ cho các doanh nghiệp thông qua các dịch vụ kinh doanh trực tuyến. Mô hình kinh doanh: bán dịch vụ
- Nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP): Cho các doanh nghiệp thuê các ứng dụng phần mềm trên cơ sở Internet.
- Mô hình kinh doanh: phí dịch vụ

- Trung gian thông tin:
- Môi giới quảng cáo: Thu thập các thông tin về người tiêu dùng và sử dụng chúng giúp các nhà quảng cáo xây dựng các chương trình quảng cáo phù hợp. Mô hình KD: phí giao dịch
- Định hướng: Cung cấp thông tin định hướng kinh doanh.
- Mô hình kinh doanh: phí tham khảo liên kết

- Nhà môi giới giao dịch B2B:
- Là doanh nghiệp cung cấp các dịch vụ môi giới, giúp các doanh nghiệp tìm được các hàng hóa và dịch vụ mà họ cần.
- Mô hình kinh doanh: phí giao dịch

III.4. Các mô hình TMĐT B2B

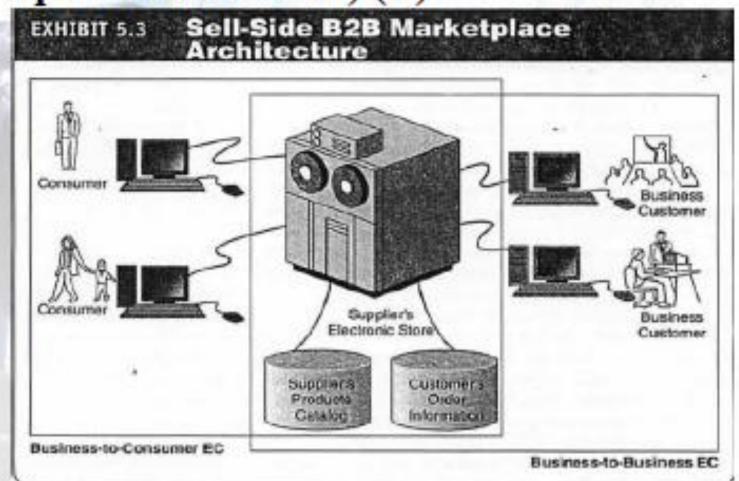
- Mô hình bán hàng trực tiếp cho nhà phân phối (B2B direct)
- Mô hình bán hàng thông qua các hệ thống các đại lý
- Mô hình mua hàng thông qua tập hợp các nhà cung cấp
- Mô hình hôn hợp mở rộng extended site (XS)
- · Mô hình bán đầu giá
 - · Mô hình gọi thâu

4.6

√ Liên quan đến bên bán

- Ö thị trường bên bán, doanh nghiệp bán sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng la doanh nghiệp thông qua mạng Extranet
- Người bán có thể là nhà sản xuất bán cho người bán si, nhà bán lẻ, hoặc là tổ chức cá nhân

✓ Liên quan đến bên bán) (tt):



- ✓ Liên quan đến bên bán (tt):
- ✓ Kiến trúc B2B tương tự như B2C
- ✓ Điểm khác biệt chính nằm ở tiến trình mua bán
 - B2B: 1 lượng lớn khách hàng được cung cấp catalog, giá cả tối ưu
 - Thông thường, các công ty sẻ chia sẻ đơn đặt hàng
 B2C từ đơn đặt hàng của B2B

√Liên quan đến bên bán (tt)

có 3 phương thức chính:

- Bán thông qua catalog điện từ
- Bán thông qua đấu giá
- Bán thông qua đàm phán trong các hợp đồng dài hạn (one-to-one selling): người bán sẽ đàm phán về giá, chất lượng, hình thức trả tiền, giao nhận hàng, số lần giao dịch với bên bán.

- √ Liên quan đến bên mua
- ✓ Khi tham gia vào thị trường của bên bán, một số người mua đôi lúc phải điền thông tin của mình vào các form trong hệ thống thông tin của đơn vị đối tác
- ✓ Một lượng lớn người mua có thể mở thị trường giao dịch riêng cho mình => gọi là thị trường giao dịch bên mua

- ✓ Liên quan đến bên mua (tt)
- √ Thị trường giao dịch bên mua: tại trang web của mình, các công ty sử dụng các hình thức đấu giá, đàm phán, mua theo nhóm hoặc một số hình thức đấu thầu điện tử khác

III.6 Cơ sở hạ tầng, sự liên kết các ứng dụng, phần mềm quản lý trong B2B

√ Cơ sở hạ tầng:

- Phần mềm hỗ trợ các hoạt động khác nhau của B2B: phần mềm về catalog, bán sản phẩm trực tiếp, đấu giá, đấu thầu, đấu giá ngược, trung tâm trả lời, cửa hàng
- Mạng vô tuyến viễn thông và các giao thức (EDI, extranets, XML)
- Server lưu trữ dữ liệu và ứng dụng
- Bảo mật cho phần cứng và phần mềm

III.7 Cơ sở hạ tầng, sự liên kết các ứng dụng, phần mềm quản lý trong B2B (tt)

✓ Liên kết các ứng dụng:

- Liên kết cấu trúc cơ sở hạ tầng của mạng nội bộ sẵn có với các ứng dụng
- Liên kết với các doanh nghiệp đôi tác
- Dịch vụ Web

III.5 Cơ sở hạ tầng, sự liên kết các ứng dụng, phần mềm quản lý trong B2B (tt)

√ Vai trò của phần mềm:

- Vai trò chính của phần mềm là tập hợp từ phía của người bán cho lợi ích của doanh nghiệp đóng vai trò người mua
- Vai trò của phần mềm các cửa hàng giống như là vai trò của thị trường người mua, có thể trả lời cho người mua các yêu cầu một nhanh chóng, tiết kiệm

IV. Mô hình giao dịch giữa khách hàng với khách hàng (C2C)



IV.1 Khái niệm

- ✓ C2C là hình thức kinh doanh giữa khách hàng và khách hàng trong đó cả người mua và người bán là cá nhân, không phải doanh nghiệp.
- ✓ C2C được thực hiện theo nhiều cách trên mạng Internet
- ✓ Các hoạt động C2C nổi tiếng nhất là đấu giá.
 - Hàng triệu cá nhân được mua bán trên eBay
 - Hàng trăm trang web bán đấu giá khác trên toàn thế giới.

IV.1 Khái niệm (tt)

- ✓ Ngoài ra, hoạt động C2C khác bao gồm:
 - Các hình thức quảng cáo
 - Dịch vụ cá nhân
 - Trao đổi
 - Bán tài sản ảo
 - Các dịch vụ hỗ trợ

IV.2 Đấu giá

- ✓ Hiện nay, hình thức mua bán trên các trang web bán đấu giá đang bùng nổ.
- √ Ví dụ: eBay, amazone.com, yahoo!
- ✓ Trong các loại phổ biến nhất của cuộc đấu giá, người mua hàng trực tuyến làm cho hồ sơ dự thầu đối với hàng hóa và dịch vụ khác nhau
- √ Các nhà thầu cao nhất sẽ có được sản phẩm.
- ✓ Đấu giá điện tử có nhiều hình dạng khác nhau và sử dụng các mô hình khác nhau

IV.2 Đấu giá (tt)

- ✓ Hầu hết các cuộc đấu giá được tiến hành bởi trung gian.
 - Người tiêu dùng có thể chọn các trang web chung như ebay.com
 - Có thể sử dụng các trang web chuyên ngành như ubid.com.
- ✓ Ngoài ra, nhiều cá nhân tiến hành đấu giá riêng của họ với việc sử dụng các phần mềm đặc biệt.
 - Ví dụ: greatshop.com cung cấp phần mêm để tạo ra các cộng đồng bán đấu giá ngược trực tuyến C2C.

80

IV.3 Quảng cáo phân loại

- ✓ Quảng cáo phân loại dựa trên Internet có nhiều lợi thế hơn quảng cáo phân loại trên báo giấy.
- ✓ Phạm vi cung cấp một quốc gia, chứ không phải là một địa phương, khách hàng.
- =>Điều này làm tăng đáng kể nguồn cung cấp hàng hóa và dịch vụ có sẵn và số lượng khách hàng tiềm năng.

IV.3Quảng cáo phân loại (tt)

- ✓ Quảng cáo phân loại dựa trên Internet có nhiều lợi thế hơn quảng cáo phân loại trên báo giấy.
- ✓ Phạm vi cung cấp một quốc gia, chứ không phải là một địa phương, khách hàng.
- =>Làm tăng đáng kể nguồn cung cấp hàng hóa và dịch vụ có sẵn cũng như số lượng khách hàng tiềm năng
- ✓ Để giúp thu hẹp việc tìm kiếm một mục cụ thể, trên một số trang web khách hàng có thể sử dụng công cụ tìm kiếm.

IV.3 Quảng cáo có phân loại (tt)

- ✓ Các loại chính của quảng cáo phân loại: xe cộ, bất động sản, việc làm, hàng hóa nói chung, sưu tầm, máy tính, vật nuôi, vé, và đi du lịch quảng cáo rao vặt,...
- ✓ Khi một người tìm thấy một quảng cáo và nhận được các chi tiết, người đó có thể e-mail hoặc gọi cho bên kia để tìm hiểu thêm thông tin hoặc thực hiện mua hàng.

IV.3 Quảng cáo phân loại (tt)

- ✓ Quảng cáo phân loại hầu hết được cung cấp miễn phí.
- ✓ Một số trang web có quảng cáo phân loại tạo ra doanh thu từ quảng cáo cho các doanh nghiệp.
- ✓ Trang web có quảng cáo phân loại không chịu trách nhiệm về nội dung của bất kỳ quảng cáo

IV.4 Dịch vụ cá nhân

- ✓ Nhiều dịch vụ cá nhân có sẵn trên Internet (luật sư, người giúp đỡ công việc nhà, khai thuế, câu lạc bộ đầu tư, dịch vụ hẹn hò).
- ✓ Một số có trong các quảng cáo phân loại, nhưng một số khác được liệt kê trong các thư mục và trang web chuyên ngành.
- ✓ Một số miễn phí, một số có tính phí.
- ✓ Tuy nhiên cần cần thận khi sử dụng các dịch vụ này: tội phạm hoặc gian lận có thể xảy ra

IV.5 Giao dịch trao đối C2C

✓ Có 1 số loại:

- Người tiêu dùng trao đổi với người tiêu dùng: trong đó hàng hóa và dịch vụ được trao đổi không có giao dịch tiền tệ (ví dụ: targetbarter.com)
- Trao đổi của người tiêu dùng: người mua và người bán tìm thấy nhau và thương lượng giao dịch.
- Trao đổi thông tin: người tiêu dùng trao đổi về thông tin sản phẩm (ví dụ: consumerdemocracy.com và epinions.com).

IV.6 Bán tài sản ảo

- ✓ Loại hình phổ biến trong game online
- ✓ Các game thủ chiến đấu, nhận được phần thưởng và đem ra trao đổi, bán sản phẩm
- ✓ Tuy nhiên có những rủi ro:
 - Tin tặc có thể ăn cấp các món hàng,
 - Sau đó tổ chức thị trường có thể bán chúng.
- ✓ Ngành công nghiệp này chưa quy định rõ ràng, người chơi có ít cơ hội phục hồi các tài sản ảo. Ngoài ra, có nguy cơ người mua không trả tiền cho món hàng.

IV.7 Dịch vụ hỗ trợ C2C

- ✓ Khi các cá nhân mua sản phẩm hoặc dịch vụ của các cá nhân trực tuyến khác (C2C), họ thường mua từ những người xa lạ.
- ✓ Các vấn đề về đảm bảo chất lượng, nhận thanh toán, và ngăn chặn gian lận là rất quan trọng cho sự thành công của C2C.
- ✓ Một dịch vụ giúp C2C để trả các khoản thanh toán qua công ty trung gian như PayPal (paypal.com).

V. Một số loại hình TMĐT khác

- 1 E-marketing
- 2 E-banking
- 3 E-Goverment
- 4 E-citizen
- 5 E-Training
 - 6 E-learning

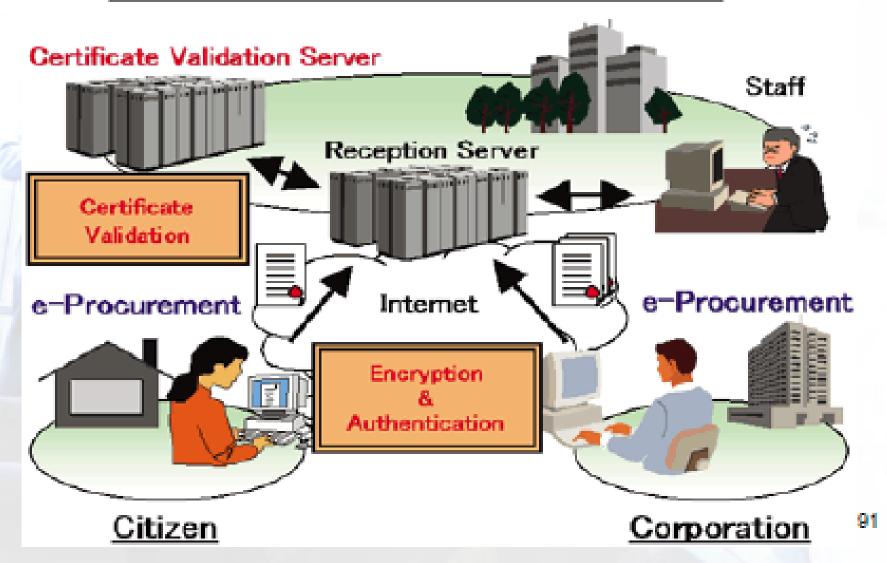
V.1 E-goverment

✓ Trong mô hình E-government: chính phủ là thực thể bán hoặc cung cấp hàng hóa, dịch vụ, thông tin đến doanh nghiệp (G2B) hoặc các cá nhân là công dân (G2C)



VI.1 E-government (tt)

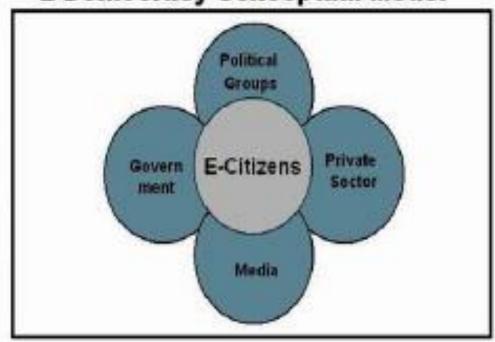
Government Office / Local Government



V.2 E-citizen

✓ Các cá nhân, tổ chức thông qua các cổng giao dịch để nhận được thông tin, dịch vụ hỗ trợ,... từ chính phủ

E-Democracy Conceptual Model





V.3 E-Training

✓ Đây là hình thức giảng dạy, huấn luyện từ chính phù, các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp đối với công dân, học viên, nhân viên của mình thông qua mạng Internet



VI.3 E-Training (tt)



V.4 E-Learning

- ✓ E-learing là cách chuyển đổi, thông tin trên mạng nhằm mục đích giáo dục, huấn luyện, quản lý tri thức
- ✓ E-learning bao gồm 1 hệ thống Web mà kiến thức có thể được truy xuất mọi lúc, mọi nơi
- ✓ E-learning có nghĩa là môi trường học tập ảo
- ✓ E-learning được sử dụng rộng rãi trong các tổ chức nhằm tập huấn hoặc đào tạo lại nhân viên qua hình thức online

95

V.4 E-Learning (tt)



Source: Hamalainen, M. and A. Whirston, "Electronic Harleting for Learning: Education Biokerages on the Internet," The Communications of the ACM, 91996, ACM, Inc.

V.4 E-Learning (tt)

√ Lợi ích của E-learning:

- Giảm thời gian học tập
- Cung cấp kiến thức cho số lượng lớn người học tập và đa dạng kiến thức
- Giảm chi phí
- Nhớ nội dung học nhiều hơn
- Có tính linh hoạt
- Cập nhật tài liệu phù hợp
- Môi trường học tập không áp lực

V.4 E-Learning (tt)

√ Hạn chế và thách thức của E-learning

- Cần có giáo viên đào tạo lại
- Nhu cầu về thiết bị và dịch vụ hỗ trợ
- Đánh giá kết quả
- Bào trì và cập nhật
- Bảo vệ quyên sở hữu trí thuệ
- Trình độ sử dụng máy tính
- Duy trì lượng sinh viên



V.5 E-banking

√ Được gọi là:

- ngân hàng trực tuyên (online banking),
- ngân hàng ào (virtual banking),
- ngân hàng tại gia (home banking)
- ✓ bao gồm nhiều hoạt động khác nhau của ngân hàng thông qua Internet từ nhà, từ doanh nghiệp, từ trên đường đi, hoặc từ 1 vị trí địa lý bất kỳ



V.5 E-banking (tt)

- ✓ Người tiêu dùng có thể sử dụng ngân hàng điện tử:
 - kiệm tra tài khoản
 - thanh toán hóa đơn trực tuyên
 - vay trực tuyến

- ...

✓ Sự đổi mới trong e-banking là sử dụng dịch vụ peer-to-peer trực tuyến



V.5 E-banking (tt)

- √ Các loại hình e-banking:
 - Phone banking
 - Internet banking
 - Mobile /SMS banking
 - -ATM
 - Call center,
 - Fax Banking, Video Banking,...
- ✓ Lợi ích:
 - Tiết kiệm thời gian và tiền bạc
 - Trở thành hoạt động chính của Internet



V.5 E-banking













Most Visited Getting Started

Trong this | Cá mhán | Deanh nghiện | Định thế thi thinh | Wyân hàng độc tử | Tuyến dụng | Môi Các tư | Giới thiệu

M. Cooks

www.vietcondurk.com.re-

Trong muc nãy

Internet Banking

Mobile Banking

SMS Banking

Phone Banking

VCB-Hosey

Will-ellour

YCB-eTopup

câu hối thường gầo

@ Trang chi + Ngân hông điện từ



Dịch sự ngắn hàng điện tử là một trong nhiều ứng dạng công nghệ ngắn hàng hiện đã của NATINCP Rights thuring Wit Nam. Will little name will be throng the trust tayen, dich vis Night háng đến tử cung cấp các dich vụ thanh toán và truy vấn online cho các khách háng tổ chiếc thi được và tổ chiếc lạnh tấ có quan hệ thanh take và tấi bhoán với termich ngoại thuring Wit Nam.









Internet Banking

DisguNo/Logic

Dich wy khách hàng 24/7



043 8243524 1900 545413

Mong luhii

- * Hard Rott ACE
- · BBn Mickey
- · Bén may hin igraré



V.5 E-banking

✓ Tính năng của E-banking

Informational	General bank information and history
	Financial education information Employment information Interest rate quotes Financial calculators Current bank and local news
Administrative	Account information access Open new account online Applications for services Move all banking online Personal finance software applications
Transactional	Account transfer capabilities Transfer funds housed at different financial institutions Bill-pay services Corporate services(e.g., cash management, treasury) Online insurance services Online brokerage services Real-time funds transfer Online trust services
Portal	Links to financial information Links to community information Links to local business Links to normical business (and/or advertisers)
other	WireLoss capabilities Search function

V.5 E-banking (tt)

eBanking Capabilities



Authorization



and Safeksoping



Manage a portion of advances business, including transaction initiation, use of calculators. ability to manage capital stock, & reporting capabilities





Manage collisieral trainness. trussactions, QCR listing, pledge & release.



Manage cash via intraday belance, transaction. activity, & EFT initiation



Apply for AHP/DPP Gently

